|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:     /2025/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày     tháng     năm 2025* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.Nghị định này quy định về phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ, bao gồm: tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương; lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; việc làm, an toàn, vệ sinh lao động; người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; người có công với cách mạng; thanh niên và bình đẳng giới; công tác văn thư, lưu trữ nhà nước; thi đua, khen thưởng.

2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ.

**Điều 2. Nguyên tắc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ**

1. Bảo đảm phù hợp với: quy định của Hiến pháp; chủ trương, đường lối của Đảng; Điều 8, khoản 2 Điều 32 của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; khoản 2 Điều 11, Điều 13 và khoản 1 Điều 50 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Xác định hợp lý, phân cấp triệt để các nhiệm vụ giữa cơ quan nhà nước ở trung ương với chính quyền địa phương, bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ, quyền điều hành của người đứng đầu Chính phủ đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về nội vụ và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.

3. Việc phân cấp phải bảo đảm hoạt động bình thường, liên tục, không để gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; bảo đảm tạo môi trường thuận lợi, hiện đại cho người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận và được giải quyết hiệu quả các thủ tục hành chính liên quan đến nhiệm vụ phân cấp.

4. Cơ quan, chức danh phân cấp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp; bảo đảm các điều kiện cần thiết để các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, thông suốt, hiệu quả ngay sau khi phân cấp.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ phải: thực hiện liên tục, thường xuyên; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan, chức danh phân cấp về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp.

6. Trường hợp cơ quan, chức danh được phân cấp cần thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp mà đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên thì được điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền của các cơ quan liên quan để thực hiện nhiệm vụ. Bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính theo hướng giảm thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết; sau đó, cơ quan, chức danh được phân cấp có trách nhiệm báo cáo cơ quan, chức danh phân cấp về việc điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHÂN CẤP**

**Điều 3. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về chính quyền địa phương**

1. Thủ tướng Chính phủ phân cấp:

a) Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận xã đảo, xã an toàn khu.

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ như sau:

a) Sửa đổi điểm đ khoản 6 Điều 2 như sau:

*"đ) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy định về tiêu chí, điều kiện, quy trình, thủ tục công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu; có ý kiến thống nhất trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu".*

b) Sửa đổi điểm d khoản 7 Điều 2 như sau:

*"d) Quyết định thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan thẩm định, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh;"*

**Điều 4. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội**

1. Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền nhận:

a) Báo cáo của doanh nghiệp cho thuê lại lao động theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Lao động.

b) Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 6 Điều 56 của Bộ luật Lao động.

c) Nhận thông báo đóng cửa tạm thời nơi làm việc theo quy định tại Điều 205 của Bộ luật Lao động

2. Chính phủ phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn địa bàn cấp xã thuộc tỉnh để áp dụng cụ thể mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. 3. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 3 của Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động như sau:

“2. Danh mục địa bàn vùng I, vùng II, vùng III và vùng IV như sau:

*a) Vùng I và vùng II, gồm: các xã phường thuộc Thành phố Hà Nội.*

*b) Vùng I, vùng II và vùng III, gồm: các xã phường thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hải Phòng.*

*c) Vùng II, vùng III và vùng IV, gồm: các xã phường thuộc các tỉnh Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Phú Thọ, Lào Cai, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau và các thành phố Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ.*

*d) Vùng I, vùng II, vùng III và vùng IV, gồm: các xã phường thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Đồng Nai, Tây Ninh.*

*đ) Vùng III và vùng IV, gồm: các xã phường thuộc các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk.*

*e) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện kinh tế xã hội cụ thể của từng địa bàn xã, phường để lựa chọn và quyết định áp dụng mức lương tối thiểu cụ thể theo vùng đối với xã, phường; bảo đảm mức lương tối thiểu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp cơ sở không thấp hơn mức lương tối thiểu tương ứng với địa bàn do Chính phủ quy định hằng năm."*

4. Bãi bỏ Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

**Điều 5. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về việc làm, an toàn, vệ sinh lao động**

1. Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc xác định chuyên gia là người lao động ngoài nước được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ).

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 30 của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ): chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài.

**Điều 6. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

1. Chính phủ phân cấp cho:

a) Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật số 69/2020/QH14 Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ phát triển ngành, nghề, công việc để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và sử dụng người lao động sau khi về nước phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn quốc.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật số 69/2020/QH14 Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ phát triển ngành, nghề, công việc để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và sử dụng người lao động sau khi về nước phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong phạm vi tỉnh.

2. Bộ Nội vụ phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 31, Điều 32, Điều 34, Điều 39 Luật số 69/2020/QH14 Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

a) Nhận báo cáo và trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài;

b) Yêu cầu doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài báo cáo sau khi hoàn thành hợp đồng trúng thầu, nhận thầu ở nước ngoài và báo cáo đột xuất được quy định tại khoản 8 Điều 32 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

c) Báo cáo và trả lời phương án đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài;

d) Đăng ký đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài có thời gian từ 90 ngày trở lên.

**Điều 7. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ**

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 18 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ: cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cấp lại giấy phép thành lập; công nhận sửa đổi, bổ sung điều lệ; mở rộng phạm vi hoạt động; thu hồi giấy phép thành lập, đối với *Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh*.

2. Bãi bỏ Khoản 1 Điều 15 Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

**Điều 8. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về người có công với cách mạng**

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng *(sau đây gọi là Nghị định 131/2021/NĐ-CP)*:

a) Sửa đổi khoản 2 Điều 19 Nghị định 131/2020/NĐ-CP như sau:

*"2. Bộ trưởng Bộ quản lý cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh, bị thương ban hành quyết định tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước và chuyển quyết định về Bộ Nội vụ".*

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 41 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP như sau:

*“a) Trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 33 Phụ lục I kèm theo nghị định này kèm các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này gửi Sở Nội vụ nơi thường trú.*

*Sở Nội vụ trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ nêu trên có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ đang lưu tại sở, nếu đủ điều kiện, thì cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I nghị định này gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền theo quy định tại Điều 161 Nghị định này.*

b) Hội đồng giám định y khoa trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định này gửi Sở Nội vụ. Trường hợp chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

c) Sở Nội vụ trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa có trách nhiệm ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 60 Phụ lục I Nghị định này.*”.*

c) Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP như sau:

*" b) Cấp giấy chứng nhận bị thương đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền; chuyển toàn bộ hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định".*

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về số người làm việc tại các cơ sở do Bộ Nội vụ chủ trì; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về số người làm việc tại các cơ sở cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý được quy định tại Điều 134 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định số người làm việc cho bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ an táng từ 500 mộ liệt sĩ trở lên, quy định số người chăm sóc cho nghĩa trang liệt sĩ an táng dưới 500 mộ liệt sĩ được quy định tại Điều 136 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

4. Bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:

a) Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 18, khoản 3 Điều 18, Điều 19, khoản 5 Điều 74 Nghị định số Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

b) Bãi bỏ các cụm từ “và được cơ quan quản lý nhà nước về người có công tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước” tại điểm d khoản 6 Điều 14; cụm từ “và Quyết định tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” tại điểm b khoản 7 Điều 17; cụm từ “và được cơ quan quản lý nhà nước về người có công tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước” tại điểm c khoản 6 Điều 34; cụm từ “có công văn đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định” tại điểm b khoản 3 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

**Điều 9. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới**

1. Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền:

a) Ban hành chiến lược, chính sách, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; hằng năm báo cáo Quốc hội về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Bình đẳng giới.

b) Quy định và chỉ đạo thực hiện tiêu chí phân loại giới tính trong số liệu thông tin thống kê nhà nước được quy định tại khoản 5 Điều 25 Luật Bình đẳng giới.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định về việc hỗ trợ nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi được quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Bình đẳng giới.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành quy định biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Bình đẳng giới, có trách nhiệm xem xét việc thực hiện biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và quyết định chấm dứt thực hiện khi mục đích bình đẳng giới đã đạt được được quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Bình đẳng giới, các Điều 14, 15, 16, 17 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.

**Điều 10. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ nhà nước**

Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Lưu trữ năm 2024:

1. Quyết định cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương trong trường hợp cần thiết.

2. Quyết định cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương trong trường hợp cần thiết.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 28/02/2027.

2. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của chính phủ được trích dẫn tại nội dung của nghị định này mà được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành sau ngày nghị định này có hiệu lực thì thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tương ứng đó đựợc áp dụng theo quy định tại văn bản pháp luật mới.

3. Cơ quan, chức danh được phân cấp, khi tiếp nhận thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính bảo đảm thông suốt, không bị gián đoạn;

b) Kế thừa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, các bước thực hiện và kết quả giải quyết của cơ quan, chức danh phân cấp đã thực hiện trước thời điểm nghị định này có hiệu lực thi hành. Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi phân cấp.

**Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp, trách nhiệm thi hành**

1. Nhiệm vụ đang được cơ quan, chức danh phân cấp đã thụ lý và thực hiện chưa hoàn thành trước thời điểm nghị định này có hiệu lực thì chuyển giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, kết quả đã thực hiện cho cơ quan được phân cấp để tiếp tục thực hiện, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại nghị định này.

2. Văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, chức danh phân cấp ban hành trước ngày nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận đó cho đến khi hết thời hạn.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sửa đổi, cấp lại văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận bởi cơ quan, chức danh được phân cấp thì có văn bản đề nghị cơ quan, chức danh được phân cấp giải quyết.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  – Ban Bí thư Trung ương Đảng;  – Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  – Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  – HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  – Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  – Văn phòng Tổng Bí thư;  – Văn phòng Chủ tịch nước;  – Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  – Văn phòng Quốc hội;  – Tòa án nhân dân tối cao;  – Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  – Kiểm toán nhà nước;  – Ngân hàng Chính sách xã hội;  – Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  – Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  – Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  – VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  – Lưu: VT, TCCV(2b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |